

Bản án số: 288/2019/HSPT

Ngày: 02-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Cầu

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Long

Ông Nguyễn Tấn Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết Trinh, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Anh, Kiểm sát viên.

Vào ngày 02 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 284/2019/TLPT-HS ngày 13-8-2019 đối với bị cáo **Nguyễn Công T** về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2019/HS-ST ngày 06-6-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1180/2019/QĐXXPT-HS ngày 12 tháng 9 năm 2019.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Công T**, sinh ngày 01-01-1976; nơi ĐKKH và chỗ ở hiện nay: Thôn B1, xã Đ, thị xã Đ1, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình C2 (chết) và bà Trần Thị X1 (Ba), sinh năm 1932; có vợ là Lê Thị Kim Ngọc Th1, sinh năm: 1978; có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 10/9/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Đ1 xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, đã chấp hành xong.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư

trú”; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. **Ông Trần Phước L**, sinh năm 1982; địa chỉ: Khối phố Đ2, thị trấn N1, huyện D1, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

2. **Ông Cao Thanh Tr**, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn B2, xã Đ, thị xã Đ1, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

3. **Ông Phạm Đình T1**, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ 1, Khối phố Đ2, thị trấn N1, huyện D1, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

4. **Ông Nguyễn Quang K**, sinh năm 1981; địa chỉ: Khối phố Đ2, thị trấn N1, huyện D1, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

5. **Ông Nguyễn Ngọc S**, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn B3, xã Đ, thị xã Đ1, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

6. **Ông Phạm Phú X**, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn T3, xã Đ3, thị xã Đ1, tỉnh Quảng Nam. Có đơn xin vắng mặt.

7. **Ông Đỗ Phú L1**, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn N2, xã Đ4, thị xã Đ1, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

8. **Công ty cổ phần xây dựng B.**

Người đại diện theo pháp luật: Bà Võ Thị Thanh N; chức vụ: Giám đốc; địa chỉ: Lô 20, D11, khu dân cư A, phường K, quận C, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 27/10/2018, Tổ công tác phòng Cảnh sát Môi trường Công an tỉnh Quảng Nam kiểm tra tại bãi bồi sông T2, thôn C1, xã D, huyện D1, tỉnh Quảng Nam, phát hiện Trần Phước L, sinh năm 1982, trú tại Khối phố Đ2, thị trấn N1, huyện D1, tỉnh Quảng Nam đang điều khiển xe đào bánh lốp hiệu SOLAR, BKS 43LA-0480, mức khoảng 08m³ cát đổ lên xe ô tô tải BKS 92C-06898 do Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1985; trú tại thôn B3, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Quảng Nam điều khiển. Khi bị phát hiện, L và S khai việc khai thác cát là do Nguyễn Công T, sinh năm 1976; trú tại xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Quảng Nam thuê thực hiện. Tổ công tác yêu cầu hai người trên liên lạc gọi Nguyễn Công T đến hiện trường lập biên bản vụ việc vào lúc 01 giờ ngày 28/10/2018. Căn cứ vào biên bản này, Tổ công tác lập biên bản vi phạm hành chính đối với Nguyễn Công T về hành vi khai thác trái phép khoáng sản (Cát),

theo quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 44 Nghị định 33/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản. Khối lượng cát đã khai thác 216m³.

Qua điều tra xác định: Vào các đêm 23/10/2018, 26/10/2018 Nguyễn Công T trực tiếp điều khiển xe đào hiệu SOLAR, BKS 43LA - 0480, múc cát tại bãi bồi sông T2, thôn C1, xã D, huyện D1, tỉnh Quảng Nam lên ba xe ô tô tải gồm: Xe BKS 92C-06898 do Nguyễn Ngọc S là chủ sở hữu trực tiếp điều khiển; xe BKS 92C-05760 do Phạm Đình T1; trú tại Khối phố Đ2, thị trấn N1, huyện D1, tỉnh Quảng Nam điều khiển; xe BKS 43C-18860 do Cao Thanh Tr; trú tại xã Đ, thị xã Đ1, tỉnh Quảng Nam điều khiển chở cát đến điểm tập kết tại chân cầu Đen ở thị trấn N1, huyện D1 để bán cho Nguyễn Quang K - Giám đốc công ty TNHH MTV K Gara, có trụ sở tại Khối phố Đ2, thị trấn N1, huyện D1, tỉnh Quảng Nam với giá 100.000 đồng/m³ cát. Tiền công vận chuyển cát theo thỏa thuận; T trả mỗi chuyến là 300.000 đồng. Trong hai đêm 03 xe ô tô tải trên đã chở được 20 chuyến với khối lượng 160m³.

Tối ngày 27/10/2018, bị cáo T có việc đi Đà Nẵng nên khoảng 19 giờ 30 phút bị cáo T điện thoại thuê Trần Phước L điều khiển xe đào nói trên để múc cát cho ba xe tải trên vận chuyển. Khoảng 21 giờ, L lên bãi khai thác cát theo chỉ dẫn của bị cáo T, điều khiển xe đào để múc cát cho các xe trên vận chuyển được 06 chuyến đến chuyến thứ 7, khi vừa múc cát đổ đầy lên xe BKS 92C-068.98 do Nguyễn Ngọc S điều khiển thì bị phát hiện. L khai bị cáo T thuê điều khiển xe múc nhưng chưa thỏa thuận về tiền công và không biết việc khai thác cát của T là trái phép.

Quá trình điều tra Nguyễn Công T khai nhận vào các đêm 23, 26 và 27/10/2018 bị cáo T đã thuê các phương tiện và những người nêu trên tổ chức khai thác cát trái phép tại khu vực bãi bồi sông T2, thuộc địa phận thôn C1, xã D, huyện D1, tỉnh Quảng Nam chở xuống bán cho Nguyễn Quang K ở Khối phố Đ2, thị trấn N1, huyện D1, tỉnh Quảng Nam khoảng 216m³ cát đã được K thanh toán 20.000.000 đồng.

Sở Tài nguyên - Môi trường tỉnh Quảng Nam xác định khu vực bãi bồi sông T2, thuộc địa phận thôn C1, xã D, huyện D1, tỉnh Quảng Nam chưa được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản cho bất cứ cá nhân, tổ chức nào theo quy định.

Theo kết luận định giá tài sản số 296/HĐĐGTS ngày 29/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự tỉnh Quảng Nam kết luận 216m³ cát bị khai thác trái phép là cát đổ nên có tổng giá trị 30.240.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2019/HS-ST ngày 06/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Công T** phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*”.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Công T** 24 (hai mươi bốn) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/6/2019 bị cáo **Nguyễn Công T** có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo của Nguyễn Công T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 18/2019/HS-ST ngày 06/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; thẩm tra công khai tại phiên tòa; nghe ý kiến trình bày của bị cáo, những người có quyền và nghĩa vụ liên quan; quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cho đến nay như cấp sơ thẩm đã nhận định là đúng.

[2] Bị cáo Nguyễn Công T thừa nhận vào đêm 23, 26 và 27/10/2018 đã thuê xe đào hiệu SOLAR, BKS 43LA-0480 của Công ty cổ phần xây dựng B và các xe ô tô tải do Trần Phước L, Nguyễn Ngọc S điều khiển khai thác khoáng sản (cát) trái phép cho bị cáo Nguyễn Công T tại bãi bồi sông T2, thôn C1, xã D, huyện D1, tỉnh Quảng Nam. Tổ công tác Cảnh sát Môi trường Công an tỉnh Quảng Nam tuần tra phát hiện và lập Biên bản vi phạm hành chính đối với Nguyễn Công T. Tổng khối lượng cát đã khai thác đối với bị cáo Nguyễn Công

T là 216m³ trị giá 30.240.000 đồng, bị cáo T đem bán cho ông Nguyễn Quang K thu lợi 20.000.000 đồng. Trước đó, ngày 13/9/2018, bị cáo Nguyễn Công T đã bị Giám đốc Công an tỉnh Quảng Nam ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1983/QĐ-XPHC về hành vi khai thác khoáng sản. Bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nhưng cố tình thực hiện hành vi trái pháp luật. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*” quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017) như cấp sơ thẩm xét xử và kết án là đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Nguyễn Công T biết rằng tài nguyên là tài sản Quốc gia do Nhà nước thống nhất quản lý và cấp phép theo quy định của Nhà nước. Mặc dù không có giấy phép khai thác cát, nhưng vì lợi nhuận bị cáo vẫn tiến hành thuê lao động, trực tiếp tổ chức khai thác tài nguyên trái phép, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường sinh thái nên cần xử phạt nghiêm, tương ứng với hành vi của bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét nhân thân bị cáo Nguyễn Công T không có tiền án tiền sự, trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo Nguyễn Công T sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có hoàn cảnh khó khăn, cha chết sớm, mẹ già yếu, vợ bị cáo đã bỏ đi. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi bị bắt bị cáo đã tự nguyện khai ra hành vi hành phạm tội trước đó thuộc trường hợp người phạm tội tự thú quy định tại điểm r, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng cấp sơ thẩm chưa xem xét. Hơn nữa, khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T 24 tháng tù có phần nghiêm khắc. Do đó, cần thiết chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công T - sửa Bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Đơn kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Công T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ nêu trên;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

1. Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công T. Sửa Bản án sơ thẩm hình sự số 18/2019/HS-ST ngày 06/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Công T** 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 21, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Công T không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (02/10/2019).

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Công an tỉnh Quảng Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Nam (bị cáo);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu trữ, Phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thúy Cầu